TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/KDTM-ST
Ngày: 28/8/2023
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bùi Thị Bích Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thảo;

2. Bà Lê Thị Mộng Tuyền.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Ngọc Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Giáp - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 và 28 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 66/2023/TLST-KDTM ngày 23 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2023/QĐXXST-KDTM ngày 10 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Khánh N; địa chỉ: Số 60/10, đường B, tổ H, khu B, phường Hiệp A, thành phố M, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Tiến Thiên Th, sinh năm 1983; thường trú: Khu phố B, phường An P, thành phố A, tỉnh Bình Dương; địa chỉ liên hệ: Số 539 Đại lộ D, phường Hiệp Th, thành phố M, tỉnh Bình Dương; là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 20/4/2023); có mặt.

- *Bị đơn:* Công ty Cổ phần Thomas C; địa chỉ: lô A5, đường số M, cụm công nghiệp H, phường Uyên H, thị xã (nay là thành phố) U, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Lu Zhi A; chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc; là người đại diện theo pháp luật; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 4 năm 2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Phạm Tiến Thiên Th trình bày:

Giữa Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Khánh Ng gọi tắt (Công ty Khánh Ng) và Công ty Cổ phần Thomas C gọi tắt (Công ty Thomas C) có mối quan hệ làm ăn, mua bán hàng hóa. Theo đó Công ty Khánh Ng là bên bán, Công ty Thomas C là bên mua. Hàng hóa mà các bên mua bán của nhau là vải vóc, dây kéo, dây dù…phục vụ cho việc may mặc. Quá trình mua bán hàng hóa, các bên không xác lập hợp đồng mua bán hàng hóa bằng văn bản mà chỉ khi nào Công ty Thomas C có nhu cầu sẽ liên hệ Công ty Khánh Ng, Công ty Khánh Ng sẽ giao hàng và xuất hóa đơn cho Công ty Thomas C tương ứng với từng đợt hàng giao. Khi Công ty Khánh Ng giao hàng thì Công ty Thomas C có trách nhiệm thanh toán tiền hàng theo như hóa đơn cho Công ty Khánh Ng. Tuy nhiên, Công ty Thomas C đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Theo như Biên bản xác nhận công nợ ngày 15/3/2023, tính đến ngày 15/3/2023 Công ty Thomas C còn nợ Công ty Khánh Ng tổng số tiền là: 931.974.270 đồng (Chín trăm ba mươi mốt triệu chín trăm bảy mươi bốn nghìn hai trăm bảy mươi đồng). Số tiền này được cộng lại từ những số tiền Công ty Thomas C còn nợ lại của những lần giao hàng trước đó, bao gồm các hóa đơn: Hóa đơn số 0000194 ngày 31/5/2021 là 179.235.320 đồng; hóa đơn số 0000214 ngày 30/6/2021 là 446.494.400 đồng; hóa đơn số 0000234 ngày 30/7/2021 là 280.243.850 đồng; hóa đơn số 0000270 ngày 29/10/2021 là 16.676.000 đồng và hóa đơn số 0000307 ngày 28/12/2021 là 9.324.700 đồng.

Sau khi ký kết Biên bản xác nhận công nợ ngày 15/3/2023 Công ty Thomas C vẫn không thực hiện việc thanh toán tổng số nợ cho Công ty Khánh Ng mặc cho Công ty Khánh Ng đã liên hệ, yêu cầu nhiều lần. Nhận thấy quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm, do đó Công ty Khánh Ng làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên giải quyết: Buộc Công ty Cổ phần Thomas C có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Khánh Ng tổng số tiền 986.339.436 đồng (Chín trăm tám mươi sáu triệu ba trăm ba mươi chín nghìn bốn trăm ba mươi sáu đồng), trong đó: Nợ gốc 931.974.270 đồng và tiền lãi chậm thanh toán 10%/năm trên nợ gốc tính từ ngày 16/3/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm 16/10/2023 là 54.365.166 đồng. Tại phiên tòa, nguyên đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc 931.974.270 đồng, tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 16/3/2023 đến ngày xét

xử 16/8/2023 với số tiền 38.832.261 đồng. Tổng số tiền bị đơn Công ty Cổ phần Thomas C phải thanh toán là 970.806.531 đồng.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty Cổ phần Thomas C đã được triệu tập tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có văn bản trình bày ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên. Đối với bị đơn Công ty Cổ phần Thomas C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, được xem như bị đơn tự từ bỏ quyền chứng minh, tranh tụng của mình nên đề nghị xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc Công ty Cổ phần Thomas C phải thanh toán cho Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Khánh Ng nợ gốc 931.974.270 đồng và tiền lãi suất chậm thanh toán tính từ ngày 16/3/2023 đến ngày 16/8/2023 mức lãi suất 10%/năm với số tiền 38.832.261 đồng. Xét thấy việc mua bán tuy không có ký kết hợp đồng nhưng hai bên đã đối chiếu công nợ, xác nhận số tiền còn nợ là 931.974.270 đồng vào ngày 15/3/2023. Mặt khác, đối với các hóa đơn mà nguyên đơn Công ty Khánh Ng khởi kiện bị đơn cũng đã thực hiện việc kê khai khấu trừ thuế đối với hóa đơn mua vào của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Khánh Ng, điều này khẳng định việc hai bên có mua bán hàng hóa với nhau và hiện nay bị đơn Công ty Cổ phần Thomas C còn nợ số tiền nợ gốc là 931.974.270 đồng là có căn cứ. Đối với lãi suất chậm thanh toán tại thời điểm xét xử thì lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường của 03 ngân hàng là 11,75% (Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam là 11%/năm, Ngân hàng TMCP đầu tư và Phát triển Việt Nam là 10,75%/năm và Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín là 13,5%/năm), nguyên đơn yêu cầu tính lãi chậm thanh toán đến ngày 16/8/2023 với mức lãi suất là 10%/năm thấp hơn mức quy định trung bình của 03 ngân hàng có lợi cho bị đơn nên có căn cứ chấp nhận.

Từ những phân tích trên, căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 24, 50, 55, 306 của Luật Thương mại; các Điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền nợ phát sinh từ hợp đồng mua bán hàng hóa, bị đơn có trụ sở tại phường Uyên Hưng, thị xã (nay là thành phố) Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[2] Bị đơn Công ty Cổ phần Thomas C đã được triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng đối với vụ án nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ để giải quyết vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Khánh Ng yêu cầu Công ty Cổ phần Thomas C phải thanh toán số tiền 970.806.531 đồng (Chín trăm bảy mươi triệu tám trăm lẻ sáu nghìn năm trăm ba mươi mốt đồng), trong đó nợ gốc 931.974.270 đồng và tiền lãi chậm thanh toán tính trên nợ gốc tính từ ngày 16/3/2023 đến ngày 16/8/2023 là 38.832.261 đồng. Hội đồng xét xử thấy: Giữa Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Khánh Ng và Công ty Cổ phần Thomas C không có ký kết hợp đồng mua bán háng hóa nhưng việc mua bán, giao nhận hàng giữa hai bên là có thật điều này được thể hiện qua việc Công ty Khánh Ng có xuất và kê khai hóa đơn bán ra đối với các hóa đơn giá trị gia tăng số 0000194 ngày 31/5/2021 là 595.343.320 đồng; hóa đơn số 0000214 ngày 30/6/2021 là 446.494.400 đồng; hóa đơn số 0000234 ngày 30/7/2021 là: 280.243.850 đồng; hóa đơn số 0000270 ngày 29/10/2021 là 16.676.000 đồng và hóa đơn số 0000307 ngày 28/12/2021 là 9.324.700 đồng cho bị đơn Công ty Cổ phần Thomas C. Đối với hóa đơn giá trị gia tăng số 0000194 ngày 31/5/2021 có số tiền là 595.343.320 đồng nhưng bị đơn đã thanh toán một phần hiện còn nợ lại 179.235.320 đồng được hai bên xác nhận theo Biên bản xác nhận công nợ ngày 15/3/2023 (Bút lục 09, 10).

[4] Theo Biên bản xác nhận công nợ ngày 15/3/2023 thì Công ty Cổ phần Thomas C xác nhận tổng số tiền còn nợ của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Khánh Ng là 931.974.270 đồng (Chín trăm ba mươi mốt triệu chín trăm bảy mươi bốn nghìn hai trăm bảy mươi đồng).

[5] Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ yêu cầu Cục thuế tỉnh Bình Dương cung cấp thông tin về việc kê khai khấu trừ thuế của Công ty Cổ phần Thomas C đối với các hóa đơn giá trị gia tăng 0000194 ngày 31/5/2021; hóa đơn số 0000214 ngày 30/6/2021; hóa đơn số 0000234 ngày 30/7/2021; hóa đơn số 0000270 ngày 29/10/2021; hóa đơn số 0000307 ngày 28/12/2021 của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Khánh Ng thì qua thu thập chứng cứ thể hiện Công ty Cổ phần Thomas C đã thực hiện việc kê khai khấu trừ thuế đối với hóa đơn mua vào của Công ty Khánh Ng, điều này một lần nữa khẳng định việc hai bên có mua bán hàng hóa với nhau và hiện nay bị đơn Công ty Cổ phần Thomas C còn nợ số tiền nợ gốc là 931.974.270 đồng là có căn cứ.

[6] Đối với tiền lãi chậm trả Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Khánh Ng yêu cầu Công ty Cổ phần Thomas C thanh toán tiền lãi chậm trả tính từ ngày 16/3/2023 đến 16/8/2023 đến nay là 38.832.261 đồng. Tại Điều 306 Luật Thương mại quy định: "*Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thoả thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác"*. Như đã phân tích ở phần trên thì do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm trả là có cơ sở. Xét thấy, tại thời điểm xét xử mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường của 03 ngân hàng (Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Ngân hàng TMCP đầu tư và Phát triển Việt Nam và Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín) là 11,75%/năm. Nguyên đơn chỉ yêu cầu mức lãi suất 10%/năm thấp hơn lãi suất cho vay của 03 ngân hàng là có lợi cho bị đơn nên có căn cứ chấp nhận.

[7] Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Công ty Cổ phần Thomas C không tham gia tố tụng, không cung cấp chứng cứ, không có ý kiến phản đối yêu cầu và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp nên Hội đồng xét xử xem xét các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để giải quyết vụ án theo quy định.

[8] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Khánh Ng đối với bị đơn Công ty Cổ phần Thomas C.

[9] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[10] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm quy định tại Điều

147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 244, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ vào Điều 24, 50, 55, 306 của Luật Thương mại;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Khánh Ng đối với bị đơn Công ty Cổ phần Thomas C về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

Buộc Công ty Cổ phần Thomas C có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Khánh Ng số tiền 970.806.531 đồng (Chín trăm bảy mươi triệu tám trăm lẻ sáu nghìn năm trăm ba mươi mốt đồng), trong đó nợ gốc 931.974.270 đồng và tiền lãi chậm thanh toán là 38.832.261 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán xong số tiền phải thi hành thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

2. Về án phí sơ thẩm:

Công ty Cổ phần Thomas C phải chịu số tiền 41.124.196 đồng (Bốn mươi mốt triệu một trăm hai mươi bốn nghìn một trăm chín mươi sáu đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Khánh Ng không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, được hoàn trả lại số tiền 20.796.000 đồng (Hai mươi triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm

ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0007686 ngày 19/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Bích Hạnh